

Bản án số: 104/2021/HSST
Ngày: 22.11.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Công Tâm

- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - số 344A Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Văn H, t/n giải kh, c: R, sinh ngày: 18 tháng 6 năm 1992, tại thành phố Đà Nẵng. N-ĩ ĐKNKTT và nơi cư trú: Đường T , tổ A, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; NghỀ nghiÖp: Lái xe; Tr×nh ®é v"n ho, (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn S (sinh năm 1965) và bà Nguyễn Thị Kim A (sinh năm 1966) đều còn sống; Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ 2; Có con Dương Ngọc Như Y (sinh năm 2019);

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 53/2014/HSST ngày 24/12/2014, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, xử phạt Dương Văn H 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23.6.2021, chuyển tạm giam từ ngày 02.7.2021, có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Ông Đoàn Tr, sinh năm 1959. Địa chỉ: đường Th, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh năm 1998. Địa chỉ: Đường N, tổ B, phường T, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21.6.2021, Dương Văn H được bạn tên V (*chưa xác định lai lịch*) nhờ cất giữ 01 hộp giấy chứa ma túy và 01 cái cân điện tử nhằm mục đích bán ma túy giúp Vũ. Đến khoảng 01 giờ ngày 23.6.2021, tại Phòng C khách sạn A, Đường Th, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ của Dương Văn H:

- 01 hộp giấy màu trắng kích thước (18 x 3 x 10)cm, bên trong có:
 - + 01 gói ni lông kích thước (7 x 15)cm chứa tinh thể rắn màu trắng. Niêm phong ký hiệu “A”.
 - + 01 gói ni lông kích thước (7 x 15)cm bên trong có: 03 gói ni lông kích thước (2 x 2)cm và 02 gói ni lông kích thước (4 x 4)cm đều chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 mảnh viên nén màu xám. Niêm phong ký hiệu “B”.
- 01 cân điện tử màu trắng.
- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, số Imei 353046097113241, gắn sim số 0905.953.652 - là điện thoại H dùng liên lạc cá nhân.
- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Imei 359157071476027, gắn sim số 0904.541.415 - là điện thoại H dùng liên lạc với Vũ về việc mua bán ma túy.
- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Imei 357333085481921, gắn sim số 0777.443.392 - là điện thoại H dùng liên lạc với người mua ma túy.
- 2.000.000 đồng - là tiền cá nhân của H.
- 01 CMND mang tên Dương Văn H.

Toàn bộ vật chứng nêu trên và ma túy còn lại sau giám định được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu chờ xử lý trong giai đoạn xét xử.

Theo Kết luận giám định số 174/GĐ-MT ngày 30.6.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu A, B1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu A: 1,410 gam; B1: 0,336 gam.
- Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng tinh thể mẫu B2: 3,341 gam.
- Mảnh viên nén màu xám trong mẫu ký hiệu B3 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu B3: 0,229 gam.

Căn cứ Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02.02.2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng các chất ma túy, ta có:

(1) Đối với ma túy loại Methamphetamine và MDMA: $(A + B1 + B2)/5 \times 100\% = (1,410 + 0,336 + 0,229)/5 \times 100\% = 39,5\%$

(2) Đối với ma túy loại Ketamine: $(B2)/20 \times 100\% = 3,341/20 \times 100\% = 16,71\%$.

(1) + (2) = 39,5% + 16,71% = 56,21% < 100%.

Do đó, tổng khối lượng của 03 chất ma túy Dương Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Dương Văn H còn khai nhận như sau: Khoảng 22 giờ ngày 22.6.2021, V liên lạc qua Zalo với H nhờ bán 05 gam ma túy đá cho 01 thanh niên ngồi trong xe taxi Tiên Sa và nhận tiền 2.500.000 đồng. H đồng ý và trực tiếp cầm gói ma túy đá giao cho thanh niên trên tại trước khách sạn A rồi nhận tiền. Khoảng 15 phút sau, V đến gặp H để lấy 2.500.000 đồng tiền vừa bán ma túy. Kết quả điều tra không xác định được lai lịch của người tên V và nam thanh niên mua ma túy, không thu giữ được chất ma túy, không có tài liệu chứng cứ khác. Do chỉ có lời khai nhận tội duy nhất của Dương Văn H, căn cứ khoản 2 Điều 98 Bộ luật Tố tụng hình sự, không đủ cơ sở để kết luận xử lý đối với H ở lần bán trái phép chất ma túy này.

Khi bị bắt quả tang, trong Phòng C còn có bạn gái H là Nguyễn Thị Quỳnh M. Kết quả điều tra xác định do M không biết việc H cất giấu số ma túy trên và không biết việc H bán ma túy giúp V nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý đối với M.

Kết quả xét nghiệm, Hoàng và M dương tính với ma túy.

Dương Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của H phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai người chứng kiến, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 13.10.2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố: Dương Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn H khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 03 năm tù đến 04 năm tù giam.

Về vật chứng:

+ Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,214 gam mẫu A và vỏ bao gói; 0,228 gam mẫu B1; 3,070 gam mẫu B2 và toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 cân điện tử màu xám; 01 ống nhựa kích thước khoảng 7cm, sọc màu trắng hồng; 01 hộp giấy màu trắng, kích thước khoảng (18x13x10) cm không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Imei 359157071476027, gắn sim số 0904.541.415 - là điện thoại H dùng liên lạc với V về việc mua bán ma túy.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Imei 357333085481921, gắn sim số 0777.443.392 - là điện thoại H dùng liên lạc với người mua ma túy.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, số Imei 353046097113241, gắn sim số 0905.953.652 - là điện thoại H dùng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy CMND mang tên bị cáo và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Khoảng 01 giờ ngày 23/6/2021, tại phòng C khách sạn A, đường Th, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Dương Văn H đang tàng trữ 03 chất ma túy gồm 1,746 gam ma túy Methamphetamine; 0,229 gam ma túy MDMA và 3,341 gam ma túy Ketamine mục đích là cất giấu và bán ma túy giúp cho bạn tên V. H khai nhận trước đó khoảng 22 giờ ngày 22.6.2021, V liên lạc qua Zalo với H nhờ bán 05 gam ma túy đá cho 01 thanh niên ngồi trong xe taxi Tiên Sa và nhận tiền 2.500.000 đồng. H đồng ý và trực tiếp cầm gói ma túy đá giao cho thanh niên trên tại trước khách sạn A rồi nhận tiền. Khoảng 15 phút sau, V đến gặp H để lấy 2.500.000 đồng tiền vừa bán ma túy.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Bị cáo tàng trữ nhiều loại ma túy có số lượng được phân nhỏ, kèm theo các dụng cụ như cân tiểu ly, ống nhựa....đã khai bán ma túy này giúp cho V. Những dụng cụ này bị cáo cất giữ là của V đưa nhằm mục đích phân nhỏ ma túy để bán nên Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Dương Văn H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số

88/CT-VKS ngày 13.10.2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi cất giấu số ma túy do Vũ đưa nhằm mục đích bán lại giúp cho Vũ và bán cho khách của bị cáo khi có khách liên hệ bị cáo để hưởng lợi tiền từ việc mua bán là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu; Tại Bản án số 53/2014/HSST ngày 24/12/2014, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, xử phạt Dương Văn H 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được xóa án tích).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo tàng trữ 03 chất ma túy gồm:

(1) Đối với ma túy loại Methamphetamine và MDMA: $(A + B1 + B2)/5 \times 100\% = (1,410 + 0,336 + 0,229)/5 \times 100\% = 39,5\%$

(2) Đối với ma túy loại Ketamine: $(B2)/20 \times 100\% = 3,341/20 \times 100\% = 16,71\%$.

$(1) + (2) = 39,5\% + 16,71\% = 56,21\% < 100\%$.

Do đó, tổng khối lượng của 03 chất ma túy Dương Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đánh giá căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng và là người nghiện chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[10] Về vật chứng:

[10.1] Đối với 1,214 gam mẫu A và vỏ bao gói; 0,228 gam mẫu B1; 3,070 gam mẫu B2 và toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 cân điện tử màu xám; 01 ống nhựa kích thước khoảng 7cm, sọc màu trắng hồng; 01 hộp giấy màu trắng, kích thước khoảng (18x13x10) cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[10.2] Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Imei 359157071476027, gắn sim số 0904.541.415 và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Imei 357333085481921, gắn sim số 0777.443.392 H sử dụng liên lạc để mua bán ma túy là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[10.3] Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, số Imei 353046097113241, gắn sim số 0905.953.652 của bị cáo dùng để liên lạc cá nhân và 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo;

[11] Đối với Nguyễn Thị Quỳnh M và bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M và H trước khi chuyển vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu nên không xét; Đối với V nhờ H cất giấu và bán ma túy giúp đến nay chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là đúng pháp luật.

[12] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn H 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23.6.2021.

3. Tang vật vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,214 gam mẫu A và vỏ bao gói; 0,228 gam mẫu B1; 3,070 gam mẫu B2 và toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 cân điện tử màu xám; 01 ống nhựa kích thước khoảng 7cm, sọc màu trắng hồng; 01 hộp giấy màu trắng, kích thước khoảng (18x13x10) cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Imei 359157071476027, gắn sim số 0904.541.415 và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Imei 357333085481921, gắn sim số 0777.443.392.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy CMND mang tên bị cáo; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, số Imei 353046097113241, gắn sim số 0905.953.652 và số tiền 2.000.000 đồng.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 11 năm 2021.

4. Án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.
- TAND thành phố Đà Nẵng

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

